

Số: 296/2019/QĐST-HNGĐ

Thành phố BT, ngày 09 tháng 10 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 363/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2019, giữa:

** Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị N, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Số 18F1, Nguyễn Thị Đ, khu phố H, phường PK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

** Bị đơn:* Ông Phạm Minh T, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Số 21F, ấp 1, xã HĐ, huyện CT, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 10 năm 2019,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phạm Thị N và ông Phạm Minh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà Phạm Thị N và ông Phạm Minh T có hai con chung tên Phạm Ngọc H, sinh ngày 09/03/2012 và Phạm Ngọc T, sinh ngày 14/6/2015. Sau khi ly hôn, bà Phạm Thị N là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc hai con chung, ghi nhận việc bà Phạm Thị N không yêu cầu ông Phạm Minh T cấp dưỡng nuôi hai con chung.

Ông Phạm Minh T được quyền tới thăm chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Phạm Thị N và ông Phạm Minh T khai tài sản chung không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Phạm Thị N và ông Phạm Minh T khai nợ chung không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được giảm 50% là 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng do bà Phạm Thị N nhận nộp nhưng được khấu trừ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005203 ngày 04/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

Chi cục Thi hành án dân sự thành phố BT, tỉnh Bến Tre hoàn trả lại cho bà Phạm Thị N số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng theo biên lai thu tiền nêu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND TP Bến Tre
- CCTHADS TP Bến Tre;
- UBND xã PK, TP, tỉnh Bến Tre;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Đoan Trang